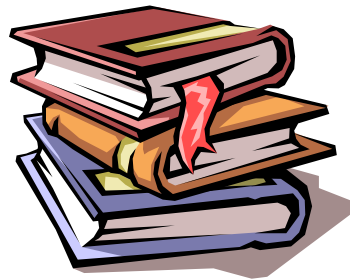


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 06

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 - 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A – PAC – THAI
(LÒNG GHÉP GDANQP)**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 11 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu ý nghĩa của bài văn: Phản đối chế độ phân biệt chủng tộc , ca ngợi cuộc đấu tranh của người da đen ở Nam Phi.
 - Đọc lưu loát toàn bài , đọc đúng các tên riêng nước ngoài , các từ phiên âm, các số liệu thống kê , giọng đọc thể hiện sự bất bình với chế độ A – pác – thai và ca ngợi cuộc đấu tranh dũng cảm, bền bỉ của ông Nen – xon Ma – ê – la và nhân dân Nam Phi.
 - **GDANQP**: Lấy ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Cam – pu – chia năm 1975-1979
 - Phát triển phẩm chất đoàn kết, yêu thương, tự tin trách nhiệm.
 - Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kỹ năng thuyết trình.
- * **Theo công văn 3799**: *BT gợi ý thực hiện tại nhà: Ghi lại nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích*

* **Theo CV 3969**: *Giảm câu hỏi 3 ở phần tìm hiểu bài*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, tranh, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các HĐ dạy học	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		DDDH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho học sinh thi đọc thuộc lòng khổ 2-3 hoặc cả bài <i>Ê-mi-li con...</i> và trả lời câu hỏi SGK. - GV đánh giá, nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi - Lớp nhận xét - HS ghi vở	
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức: <i>1. Luyện đọc</i> MT: - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu,	- Giải thích chế độ A-pác-thai. - GV giới thiệu ảnh chụp tổng	- Là chế độ phân biệt chủng tộc, chế độ đối xử bất công với	Tranh, Máy tính

	<p>đoạn. Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài. 	<p>thông Nam Phi Nen-xơn Man-đê-la và tranh minh họa trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Nam Phi. - Gọi HS đọc toàn bài, chia đoạn - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm chia theo phòng ZOOM <p>- Hướng dẫn học sinh tìm nghĩa một số từ khó.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV đọc toàn bài</p>	<p>người da đen và da màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi. - Học sinh đọc, chia đoạn: + Đoạn 1: <i>Nam Phi ... tên gọi A-pác-thai.</i> + Đoạn 2: <i>ở nước này...dân chủ nào.</i> + Đoạn 3: <i>còn lại</i> - Nhóm trưởng điều khiển: - Học sinh nối tiếp đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó. + A-pác-thai, Nen-xơn Man-đê-la - Học sinh nối tiếp đọc bài lần 2, kết hợp luyện đọc câu khó. - Học sinh đọc chú giải. - 1 học sinh đọc toàn bài. - HS theo dõi. 	
10'	<p><i>2. Hoạt động tìm hiểu bài:</i></p> <p>MT: Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc câu hỏi trong SGK - Cho HS thảo luận nhóm chia theo phòng ZOOM trả lời câu hỏi: + Bạn biết gì về Nam Phi? + Dưới chế độ A-pác-thai người da đen bị đối xử như thế nào? + Người dân Nam Phi làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển nhóm trả lời câu hỏi rồi báo cáo kết quả: + Một nước ở châu Phi. Đất nước có nhiều vàng, kim cương, nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc. + ...công việc nặng nhọc, bản thủ, lương thấp sống chữa bệnh làm việc khu riêng không được hưởng tự 	Tranh, Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu điều mình biết về Nen-xon Ma-đê-la ? - Nêu nội dung bài? - KL: Dưới chế độ a-pác-thai người da đen bị khinh miệt, đối xử tàn nhẫn không có quyền tự do, bị coi như công cụ biết nói; bị mua đi bán lại ngoài đường như hàng hoá. <p><i>Lấy ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Cam –pu- chia năm 1975- 1979</i></p>	<p>do, dân chủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đứng lên đòi quyền bình đẳng cuộc đấu tranh được nhiều người ủng hộ và giành được chiến thắng. - Học sinh nêu. - Phản đối chế độ phân biệt chủng tộc, ca ngợi cuộc đấu tranh của người da đen ở Nam Phi. - HS nghe - HS theo dõi 	
5'	<p>3. <i>Luyện đọc diễn cảm:</i></p> <p>MT: Đọc diễn cảm bài văn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nối tiếp. - Tổ chức cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3. + GV đọc mẫu. + Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. + Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. + GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 học sinh đọc nối tiếp bài. - 1 học sinh nêu giọng đọc cả bài - Học sinh theo dõi giáo viên đọc. - Luyện đọc theo cặp. - 3 em đọc thi. Cả lớp theo dõi chọn giọng hay qua Thống kê trên ZOOM 	Máy tính
3'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối ND bài học với cuộc sống. - Định hướng học tập tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ của em sau khi học xong bài tập đọc này? - Ghi lại nhân vật mà em yêu thích nhất? Giải thích? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Địa lí**

Tên bài học: **ĐẤT VÀ RỪNG**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 11 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết được vai trò của đất và rừng đối với đời sống con người.
- Học sinh chỉ được trên bản đồ, lược đồ vùng phân bố đất của đất phe- ra- lít, đất phù sa, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn.
- Học sinh thấy được sự cần thiết bảo vệ và khai thác đất, rừng một cách hợp lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, lược đồ, BGĐT

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HĐ dạy học	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐDDH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho học sinh tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi sau: + Nêu vị trí và đặc điểm của vùng biển nước ta? + Biển có vai trò như thế nào đối với đời sống và sản xuất của con người? + Kể tên và chỉ trên bản đồ một số bãi tắm khu du lịch biển nổi tiếng nước ta? - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- Học sinh chơi trò chơi trên phần mềm Padlet - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức: <i>*Hoạt động1: Các loại đất chính ở nước ta.</i> MT: - Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất	<i>*Hoạt động1: Các loại đất chính ở nước ta.</i> - Yêu cầu HS đọc SGK hoàn thành sơ đồ về các loại đất chính ở nước ta. - Trình bày kết quả GV nhận xét, sửa chữa. - GV nêu: Đất là nguồn tài nguyên quý nhưng chỉ có hạn;	- HĐ cá nhân - Học sinh đọc SGK và làm bài - Một số HS trình bày kết quả làm việc.	Máy tính, Lược đồ

	<p>phe-ra-lít của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ): đất phe-ra-lít và rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi; đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng; rừng ngập mặn phân bố chủ yếu ở vùng đất thấp ven biển.</p>	<p>việc sử dụng đất phải đi đôi với bảo vệ cải tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu một vài biện pháp bảo vệ và cải tạo đất. - Nếu chỉ sử dụng mà không bảo vệ cải tạo thì sẽ gây cho đất các tác hại gì? <p>- GV tóm tắt nội dung rút ra kết luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một vài em chỉ trên bảng đồ qua phần mềm ZOOM: Địa lí tự nhiên Việt Nam, vùng phân bố hai loại đất chính ở nước ta . - Bón phân hữu cơ, làm ruộng bậc thang, thay chua rửa mặn, đóng cọc đắp đê... để đất không bị sạt lở. - Bạc màu, xói mòn, nhiễm phèn, nhiễm mặn... - Học sinh nêu 	
7'	<p>*Hoạt động 2: <i>Rừng ở nước ta.</i> MT: Biết các loại rừng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hoàn thành bài tập. - Yêu cầu học sinh trả lời : - Nước ta có mấy loại rừng ? Đó là những loại rừng nào? - Rừng rậm nhiệt đới được phân bố ở đâu có đặc điểm gì? - Rừng ngập mặn được phân bố ở đâu? Có đặc điểm gì? - Yêu cầu học sinh chỉ vùng phân bố rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lược đồ. - GV nhận xét, sửa chữa. - GV rút ra kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát H1,2,3 đọc SGK và hoàn thành bài tập. 2 loại rừng: rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn. - Vùng đồi núi: Đặc điểm: Nhiều loại cây rừng nhiều tầng có tầng cao thấp. - Vùng đất ven biển có thủy triều lên xuống hàng ngày: Đặc điểm chủ yếu là cây sú vẹt... cây mọc vượt lên mặt nước. - HS chỉ trên ZOOM 	
7'	<p>*Hoạt động 3: <i>Vai trò của rừng.</i></p>	<p>*Hoạt động 3: <i>Vai trò của rừng.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK thảo 	

	<p>MT: Biết một số tác dụng của rừng đối với đời sống sản xuất của nhân dân ta: điều hoà khí hậu, cung cấp nhiều sản vật, đặc biệt là gỗ .</p>	<p>- Chia nhóm 6 trên phòng ZOOM: thảo luận trả lời.</p> <p>+ Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất của con người?</p> <p>+ Vì sao phải sử dụng và khai thác rừng hợp lý.</p> <p>+ Nêu thực trạng rừng nước ta hiện nay?</p> <p>+ Nhà nước và địa phương làm gì để bảo vệ?</p>	<p>luận nhóm tìm câu hỏi.</p> <p>+ Rừng cho nhiều sản vật nhất là gỗ.</p> <p>+ Rừng có tác dụng điều hoà khí hậu, giữ đất không bị xói mòn, rừng đầu nguồn hạn chế lũ lụt, chống bão...</p> <p>+ Tài nguyên rừng có hạn; vì thế không khai thác bừa bãi làm cạn kiệt tài nguyên; ảnh hưởng đến môi trường</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Giao đất, giao rừng cho dân, tăng cường lực lượng bảo vệ, giáo dục ý thức cho mọi người...</p>	<p>Máy tính</p>
<p>3'</p>	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>MT:</p> <p>- Kết nối ND bài học với cuộc sống.</p> <p>- Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- GV liên hệ thực trạng đất và rừng hiện nay trên cả nước.</p> <p>- Liên hệ về việc sử dụng đất trồng trọt và đất ở hiện nay ở địa bàn nơi em ở.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Lịch sử**

Tên bài học: **QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 11 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nêu được:
- + Nguyễn Tất Thành chính là Bác Hồ kính yêu.
- + Nguyễn Tất Thành đi ra nước ngoài là do lòng yêu nước, thương dân, mong muốn tìm con đường cứu nước.
- Xác định vị trí thành phố HCM trên bản đồ.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực: Năng lực sử dụng các phương tiện trực quan, năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp, năng lực làm việc nhóm, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự học Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất: Bày tỏ lòng biết ơn và kính trọng Bác Hồ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, lược đồ, BGĐT

2. Học sinh: Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động khởi động: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Nêu những hiểu biết của em về Phan Bội Châu? - Hãy thuật lại phong trào Đông du? - Vì sao phong trào Đông du thất bại? - GVNX	HSTL NX	Máy tính
2'	Giới thiệu bài:	Nêu yêu cầu cần đạt tiết học	HS lắng nghe	
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức:	- Chia sẻ thông tin, tư liệu	HS xem Clip	Máy tính

	<p>HD1: Giới thiệu về Nguyễn Tất Thành MT: Biết quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành:</p>	<p>Hãy nêu vài nét về Nguyễn Tất Thành? - GV kết luận. Chiếu slide: Tên thật: Nguyễn Sinh Cung - Sinh ngày: 19 – 05 – 1890 - Quê: Xã Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An.</p>	<p>Và TLCH</p> <p>HS ghi vở</p>	
12'	<p>* HD2 Mục đích ra nước ngoài của NTT: * Ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của NTT:</p>	<p>+ Mục đích ra nước ngoài của NTT là gì? + NTT chọn đi hướng nào? Tại sao? - Chia nhóm thảo luận: + Nguyễn Tất Thành đã lường trước khó khăn nào khi ra nước ngoài? + Người đã định hướng giải quyết như thế nào? + Điều đó cho thấy ý chí của Người như thế nào? + Nguyễn Tất Thành ra đi từ đâu, trên con tàu nào? Vào ngày nào? - GV tổ chức thảo luận - GV kết luận Chiếu slide: Ngày 05 – 06 – 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại bến Nhà Rồng</p>	<p>- 2 học sinh TL</p> <p>- 2 HS TL</p> <p>- HS làm việc theo nhóm trên ZOOM và trình bày</p> <p>- HS thảo luận trước lớp.</p>	Máy tính
5'	<p>C.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.</p>	<p>- Theo em, nếu không có Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước thì đất nước ta sẽ như thế nào? - GV tổng kết. - Bài sau: Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời.</p>	<p>- 2 HS</p> <p>Lắng nghe</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ HỢP TÁC**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 12 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS mở rộng , hệ thống hoá vốn từ về tình hữu nghị hợp tác, làm quen với các thành ngữ.
- HS biết đặt câu với các từ, các thành ngữ đó.
- Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học, yêu mến tình hữu nghị, hợp tác, đoàn kết yêu thương bạn bè.
- Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, máy tính
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Kể một số từ đồng âm? đặt câu với mỗi từ đó Nhận xét	- 2HS trả lời	Máy tính
2'	* Giới thiệu bài	- Nêu mục đích yêu cầu		
9'	B. Hoạt động hình thành kiến thức: * Hướng dẫn làm BT - BT1: MT: Biết xếp từ thành 2 nhóm có tiếng “Hữu”	- Tổ chức HS thảo luận phát phiếu thảo luận - Yêu cầu giải nghĩa một số từ +Hữu- bạn bè: hữu nghị , chiến hữu, thân hữu, hữu hảo, bằng hữu , bạn hữu +Hữu- có: hữu ích, hữu hiệu, hữu dụng, hữu tình.	- Đọc yêu cầu - Thảo luận nhóm trên Zoom Đại diện trình bày – nhận xét	Máy tính
8'	- Bài tập 2: MT:Biết	-Gọi hs đọc yêu cầu.	- Đọc yêu cầu	Máy

	xếp các từ thành 2 nhóm có tiếng “hợp”	- Giải thích tại sao chọn từ đó vào nhóm (a), (b)?	- Làm vở – nhiều người đọc – nhận xét	tính
6’	- Bài tập 3: MT: Biết đặt câu với từ đã học	- Nêu yêu cầu - Tuyên dương HS đặt hay	- Đọc yêu cầu - Làm vở -nhiều HS đọc - Nhận xét	Máy tính
5’	C. Hoạt động dụng, trải nghiệm:	- Nhận xét tiết học - CBBS:	Lắng nghe	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 12 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết một lá đơn cần phải đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.
- Viết được một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực quan sát, làm việc nhóm. Nâng cao năng lực tiếp nhận, chất lọc thông tin và phản hồi thông tin cho các bạn, NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- 3 HS đọc bài văn tả cảnh - Nhận xét về ý thức làm bài, chất lượng bài làm của HS. - Giới thiệu bài	- Làm việc theo yêu cầu của GV - Lắng nghe	Máy tính
6'	B. Hoạt động hình thành kiến thức:	- GV?: + Khi nào chúng ta cần viết đơn? + Hãy kể tên những mẫu đơn mà các em đã được học. - GV: Hoạt động luyện tập, Hoạt động luyện tập, thực hành viết đơn xin ra nhập Đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam.	- HS trả lời: + Chúng ta phải viết đơn khi muốn trình bày một ý kiến, nguyện vọng nào đó. + Đơn xin phép nghỉ học; Đơn xin cấp thẻ đọc sách; Đơn xin ra nhập Đội TNTPHCM - Lắng nghe	Máy tính

<p>8'</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:: <i>Bài 1: Đọc và TLCH</i> MT: HS biết trả lời câu hỏi theo nội dung bài.</p>	<p>Vì sao chúng ta cần có Đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam, các em cùng đọc bài văn <i>Thần Chết mang tên 7 sắc cầu vồng</i> để biết sự cần thiết đó.</p> <p>- Lần lượt hỏi HS: + Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì? + Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam? + ở địa phương em có những người bị nhiễm chất độc màu da cam không? Em thấy cuộc sống của họ ra sao? + Em đã từng biết hoặc tham gia những phong trào nào để giúp đỡ hay ủng hộ các nạn nhân chất độc màu da cam? * Trong cuộc chiến tranh ở VN. Mĩ đã rải hàng ngàn tấn chất độc màu da cam xuống đất nước ra, gây thảm họa cho môi trường, cây cỏ, muông thú và con người. Hậu quả của nó thật tàn khốc. Mỗi chúng ta hãy làm một việc gì đó để giúp đỡ những nạn nhân chất độc màu da cam.</p>	<p>- HS đọc - Trả lời: + Chất độc màu da cam huỷ diệt môi trường sống, gây ra những bệnh nguy hiểm cho người bị nhiễm + Cần động viên bằng cách sáng tác thơ, truyện, vẽ tranh, thăm hỏi, giúp đỡ về vật chất... HSTL</p>	<p>Máy tính</p>
<p>10'</p>	<p><i>Bài 2: Luyện tập viết đơn</i> MT: HS biết viết đơn xin gia nhập...</p>	<p>- Gọi 1 HS đọc YC và ND bài tập - Nêu câu hỏi: + Hãy đọc tên đơn em sẽ viết? + Mục <i>Nơi nhận đơn</i> em viết những gì? - YC HS viết đơn - GV chiếu sẵn mẫu đơn... - Nhắc HS: Phần Lí do viết đơn chính là phần trọng tâm</p>	<p>- 1 HS đọc HSTL - Nêu những gì mình định viết.</p>	<p>Máy tính</p>

		của đơn. Phải chú ý nêu bật được sự đồng tình của mình đối với các hoạt động của Đội tình nguyện, + Gọi HS đọc đã hoàn thành GV nhận xét, những HS viết	- HS T bày, trao đổi, NX	
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Y/c 1 số HS đọc bài - YCHS Hoạt động vận dụng, trải nghiệm những kiến thức đã học để viết đơn trong những trường hợp cần thiết. - Nhắc học sinh chuẩn bị bài sau.	2 HS đọc	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Đạo đức**

Tên bài học: **NHỚ ƠN TỔ TIÊN**
Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 12 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được những việc làm thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.
- HS vận dụng được những việc làm, biểu hiện đó để tự đánh giá, hoàn thiện bản thân.
- HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực nhận thức, NL giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định.
- + Giáo dục HS biết ơn tổ tiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, BGĐT
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Em gặp khó khăn gì và vượt qua bằng cách nào? - GV khen HS có ý chí tốt	- HS trả lời, bạn nhận xét	
2'	Giới thiệu bài	- Nêu mục đích - yêu cầu	- HS ghi đề bài vào vở	
8'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới <i>*HD 1: Tìm hiểu nội dung truyện "Thăm mộ"</i> MT: Biết biểu hiện nhớ ơn tổ tiên	- Gọi 1-2 HS đọc truyện <i>Thăm mộ</i> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm TLCH trong SGK - Nhận xét -> Kết luận: Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ. Mọi người đều phải biết ơn tổ tiên và biết thể hiện điều đó bằng những việc làm cụ thể. - Gọi HS đọc ghi nhớ	- 1-2 HS đọc, lớp theo dõi - Thảo luận TLCH trên nhóm ZOOM - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến - Lắng nghe - HS đọc	Máy tính
	C. Hoạt động luyện tập, thực	-Yêu cầu HS làm bài tập	- 1HS đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân	Máy tính

9'	<p>hành 1. BT1 SGK MT: Biết biểu hiện nhớ ơn tổ tiên bằng những việc làm phù hợp với khả năng,</p>	<p>GV kết luận: Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn bằng những việc làm phù hợp với khả năng, thiết thực như các việc a,c,d,đ</p>	<p>- HS trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lí do . NXB</p>	
	<p>2. Tự liên hệ MT: HS biết tự đánh giá bản thân qua đối chiếu với những việc cần làm để tỏ lòng biết ơn tổ tiên</p>	<p>- GV hỏi: Em đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên? Những việc em chưa làm được? - GV tổ chức cho HS thảo luận trả lời câu hỏi trong nhóm - GV gọi 3-4 HS nêu ý kiến -> Kết luận: Khen những em đã biết thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng những việc làm cụ thể, thiết thực</p>	<p>- HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm ZOOM - Nêu ý kiến - Lắng nghe</p>	Máy tính
10'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm Tự liên hệ: MT: Tự liên hệ thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và những việc chưa làm được</p>	<p>- Em hãy kể những việc đã làm được thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và những việc chưa làm được. - GV khen HS nhắc nhở các bạn khác học tập theo. - YCHS đọc lại phần ghi nhớ. - Nhận xét tiết học - Nhắc HS CBBS.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân. - HS trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lí do - Đọc phần ghi nhớ SGK</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **TÁC PHẨM CỦA SI – LE VÀ TÊN PHÁT XÍT**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 13 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu ý nghĩa của bài văn : Ca ngợi cụ già người Pháp thông minh , biết phân biệt người Đức với bọn phát xít Đức và dạy cho tên sĩ quan phát xít hống hách một bài học sâu cay.
- Đọc lưu loát toàn bài , đọc đúng các tên riêng nước ngoài , các từ phiên âm, biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung câu chuyện và tính cách nhân vật
- **Dạy tích hợp kiến thức Lịch sử: Giới thiệu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.**
- Giáo dục HS tôn trọng và giữ gìn tính hữu nghị. Phát triển phẩm chất đoàn kết, yêu thương, tự tin trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kỹ năng thuyết trình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, BGDĐT

2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Gọi HS đọc bài: Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai và trả lời câu hỏi kết hợp nêu đại ý của bài - GV chốt 1. Năng lực đặc thù	- 2HS đọc và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét	Máy tính
3'	Giới thiệu bài	- Giới thiệu tác phẩm và bài đọc	Lắng nghe ghi tên bài vào vở	Máy tính

<p>10'</p>	<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Luyện đọc đúng MT: Đọc , ngắt nghỉ đúng, hiểu nghĩa của từ. - Đọc nối đoạn - Đọc từ khó - Tìm hiểu nghĩa từ Si-le, sĩ quan, Hít -le</p>	<p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài - Chia đoạn gọi HS đọc theo đoạn - GV sửa phát âm cách ngắt nghỉ và giải nghĩa một số từ khó - GV đọc mẫu toàn bài</p>	<p>- 1 HS đọc toàn bài - Đọc nối đoạn, kết hợp giải nghĩa từ ở phần chú giải ứng với từng đoạn - Đọc theo cặp 1HS đọc lại toàn bài</p>	
<p>10'</p>	<p>* Tìm hiểu bài MT Hiểu ND: Ca ngợi cụ già người Pháp thông minh biết phân biệt người Đức với bọn phát xít Đức và dạy cho tên sĩ quan phát xít hống hách một bài học nhẹ nhàng mà sâu cay.</p>	<p>GV nêu câu hỏi + Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu? => giảng Hít – le Lịch sử: Đức Quốc xã, còn gọi là Đệ Tam Đế chế hay Đế chế thứ ba (tiếng Đức: <i>Drittes Reich</i>), là <u>nước Đức</u> trong thời kỳ 1933 – 1945 đặt dưới một <u>chế độ độc tài toàn trị</u> chịu sự kiểm soát của <u>Adolf Hitler</u> và <u>Đảng Quốc xã</u> (NSDAP). Dưới sự thống trị của <u>Hitler</u>, nước Đức đã biến đổi thành một nhà nước <u>phát xít toàn trị</u> cai quản gần như mọi mặt của đời sống. + Vì sao tên sĩ quan Đức có 3. Phẩm chất bực tức với ông cụ người Pháp? + Nhà văn Đức Si - le</p>	<p>- 1 HS đọc đoạn 1,2 và trả lời</p>	<p>Máy tính</p>

		được ông cụ người Pháp đánh giá thế nào?		
		+ Em hiểu 3. Phẩm chất của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào? + Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì? => dạy 1 bài học.	HS đọc và TL	Máy tính
		+ Câu chuyện muốn nói với các con điều gì? Chốt ND chiếu slide: <i>Ca ngợi cụ già người Pháp thông minh , biết phân biệt người Đức với bọn phát xít Đức và dạy cho tòn sĩ quan phớt xốt hồng hộc 1 bài học nhẹ nhàng mà sâu cay.</i>	- 1 HS nêu, lớp ghi vở	Máy tính
8'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành Luyện đọc diễn cảm (đoạn nhận thấy vẻ ngạc nhiênhết - Giọng cụ già: Hóm hỉnh, sâu cay - Giọng tên phát xít: Hống hách, ngu ngốc	- Chốt cách đọc toàn bài (Chiếu slide) - Nêu đoạn đọc diễn cảm - Đọc mẫu - Tổ chức thi đọc - Nhận xét HS	- 1 HS đọc toàn bài - Phát hiện giọng đọc - Tìm cách đọc đoạn diễn cảm - Luyện đọc cặp - Thi đọc diễn cảm	Máy tính
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Chốt KT bài - Nhận xét giờ - CBB: Những người bạn tốt		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: : **LUYỆN TẬP**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 13 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đổi các đơn vị đo diện tích đã học. So sánh các đơn vị đo diện tích.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích
- NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.
- Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	Điền đơn vị hoặc số vào chỗ chấm: 1 ha = 1 3 ha = 300 1.400 dam ² =ha	- 1 HS lên bảng làm, Cả lớp làm nháp. - Nhận xét	Máy tính
2'	Giới thiệu bài MT : HS định hướng ND và MT tiết học	- Nêu nội dung tiết học. Chiếu slide - Đưa MT tiết học	- HS ghi vở tên bài, đọc MT.	
6'	B. Hoạt động luyện tập – thực hành Bài 1: Đổi ra m ² MT: Củng cố mqh giữa	- YC HS đọc đề, làm. - GV quan sát, giúp hs yếu.	HS đọc yêu cầu, cả lớp làm vở – HS T bày, trao đổi.	Máy tính

	<p>các đv, rèn kĩ năng đổi đơn vị đo S.</p> <p>a) $5\text{ha} = 50\,000\text{m}^2$ $2\text{km}^2 = 2\,000\,000\text{m}^2$</p> <p>b) $400\text{dm}^2 = 4\text{m}^2$ $1500\text{dm}^2 = 15\text{m}^2$ $70\,000\text{cm}^2 = 7\text{m}^2$</p>	<p>- Nhận xét sự khác nhau giữa nội dung đổi của a, b, c</p> <p>- Nêu cách đổi vài trường hợp.</p>	N xét.	
7'	<p>Bài 2: Điền dấu >, <, =</p> <p>MT: ss đơn vị đo S</p>	<p>- YC HS đọc đề, làm.</p> <p>- GV quan sát, giúp HS yếu.</p> <p>- Chữa :</p> <p>+ Đ/S.</p> <p>+ Nêu cách so sánh số đo S.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét</p>	Máy tính
6'	<p>Bài 3: Giải toán</p> <p>MT: Rèn kĩ năng giải toán liên quan đến đơn vị đo diện tích, cũng có cách tính S_{hcn}.</p>	<p>- YC HS đọc đề, tóm tắt.Làm.</p> <p>- GV quan sát, giúp hs yếu.</p> <p>- Nêu cách tính số tiền mua gỗ.</p> <p>- Giả sử nhà con chuẩn bị lát nền phòng khách, con làm thế nào để tính được số tiền cần chi mua gỗ ?</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét</p> <p>- Đo kích thước nền, tính diện tích, Tìm hiểu giá tiền 1m². lấy giá tiền 1m² x diện tích nền (tính bằng m²)</p>	Máy tính

6'	<p>Bài 4: Giải toán</p> <p>MT: <i>Rèn kỹ năng giải toán liên quan đến đơn vị đo diện tích, cũng có cách giải dạng tìm PS của một số, tính S hcn.</i></p>	<p>- Yc hs đọc đề, tóm tắt, làm.</p> <p>- Chữa :</p> <p>+ Nêu dạng toán</p> <p>+ Nêu cách tìm PS của một số.</p> <p>+ Nêu cách tính S hcn</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét.</p>	<p>Máy tính hắt</p>
3'	<p>C. Vận dụng - trải nghiệm</p> <p>MT: <i>Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i></p>	<p>- Tiết học ôn nội dung gì ?</p> <p>- Con vận dụng được điều gì từ bài học vào thực tế ?</p> <p>- Chuẩn bị bài sau : LTchung</p>	<p>2 HS trả lời</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa**

Tên bài học: : **PHÒNG TRÁNH CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN DO MUỖI ĐÓT (TIẾT 1)**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 13 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét
- Biết được tác nhân đường lây truyền bệnh sốt rét.
- Tự bảo vệ mình và những người trong gia đình mình bằng cách ngủ màn, mặc quần áo, ngăn chặn muỗi.
- HS chăm học, có tinh thần tự học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		ĐDDH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A/ Hoạt động mở đầu - Nêu những điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc và khi mua thuốc? - Nêu tác hại của việc dùng: không đúng thuốc, không đúng cách, không đúng liều.	-Y/c HSTLCH ->Nx	- 1 HSTL - 1 HSTL - Lắng nghe	Máy tính
2'	Giới thiệu bài	- Giới thiệu => chiếu slide	- Ghi vở	
15'	B/ Hoạt động hình thành kiến thức HD1: Nguyên nhân, con đường lây truyền bệnh sốt rét. MT: <i>HS biết nguyên nhân, con đường lây truyền bệnh sốt rét.</i>	- Y/c HS đọc mục BT trong SGK - Y/c HS thảo luận nhóm TLCH: + Nêu dấu hiệu của bệnh sốt rét? + Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào?	- 1 HS đọc -Thảo luận nhóm trên ZOOM - 1 HS TL -> NX - 1HS TL -> NX	Máy tính

		+ Tác nhân gây ra bệnh sốt rét là gì?	- 2 HS TL -> nx	
13'	HD 2: Cách phòng bệnh sốt rét. MT: HS biết nguyên nhân, con đường lây truyền bệnh sốt rét.	+ Bệnh sốt rét lan truyền như thế nào? - Chốt→ chiếu slide . - Y/c HS TLCH: + Muối A-nô-phen thường ản máu và để trứng ở chỗ nào? + Khi nào muối bay ra để đốt người? + Có thể làm gì để diệt muỗi? + Có thể làm gì để ngăn chặn không cho muỗi sinh sản? + Cách phòng chống bệnh sốt rét. => GV chốt, chiếu slide:	- 2 HS TL -> nx - Lắng nghe + Ghi vở - 2 HS TL -> nx - 2 HS TL -> nx - 2 HS TL -> nx - 3 HS TL -> nx - 3 HS TL -> nx - Lắng nghe + Ghi vở	Máy tính
2'	C/ Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Nguyên nhân và cách phòng bệnh sốt rét? - Y/c chuẩn bị bài sau: Phòng bệnh sốt xuất huyết - Nhận xét tiết học.	-1,2 HSTL -> nx - Lắng nghe - Lắng nghe	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: : **LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG ÂM**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 14 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hiểu thế nào là dùng từ đồng âm để chơi chữ, hiểu tác dụng của biện pháp dùng từ đồng âm chơi chữ.
- HS thích sử dụng những câu nói có nhiều nghĩa , gây bất ngờ , thú vị cho người đọc, người nghe.
- Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học.
- Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết.

II. ĐỒ DÙNG:

GV: + SGK, máy tính, BGĐT
+ Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Kể một vài VD về từ đồng âm Nhận xét	- 3HS trả lời HS nhận xét	Máy tính
3'	Giới thiệu bài	- Nêu mục đích yêu cầu		Máy tính
6'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Phần nhận xét	- Ghi sẵn câu “ Hổ mang bò lên núi. +Tìm từ đồng âm trong câu? +Xác định nghĩa của các từ đồng âm đó? Treo bảng phụ viết đáp án	- Đọc yêu cầu + câu hỏi - Nhiều HS trả lời - Nhận xét	Máy tính

			- HS đọc lại	
9'	2. Phân ghi nhớ 3. Luyện tập: - Bài tập 1: MT: Biết tìm từ đồng âm	- Kết luận => ghi nhớ - Nêu yêu cầu - Tổ chức chữa bài Đáp án: đậu, bò, chín , bác. tôi, đá.	- HS đọc lại - Đọc ghi nhớ - Đọc yêu cầu - Trao đổi – trình bày – nhận xét	Máy tính
9''	- Bài tập 2: MT: Biết đặt câu với cặp từ đồng âm vừa tìm được ở bài tập 1.	- Gọi thêm học sinh khác - Sửa lỗi dùng từ (nếu có)	- Đọc yêu - Làm vở - 1HS T bày và trao đổi	Máy tính
5'	C: Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	- Nhận xét tiết học - CBB: Từ nhiều nghĩa	Lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: : **LUYỆN TẬP CHUNG**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 14 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Các đơn vị đo diện tích đã học; cách tính diện tích các hình đã học
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích
- NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.
- Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, máy tính, BGĐT
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	Tiết trước em được ôn kiến thức gì? -TC: Bắn tên. Câu hỏi : + $3m^2 = \dots cm^2$ + Chiều dài của mảnh đất là bao nhiêu nếu cd trên bản đồ là 5cm, tỉ lệ bản đồ là 1:1000 + Vẽ mảnh đất đó. Chiều rộng trên bản đồ là 3cm thì CR mảnh đất là bao nhiêu ?	HSTL - Điều khiển trò chơi.	Máy tính
2'	Giới thiệu bài MT : HS định hướng ND và MT tiết học	- Nêu nội dung tiết học. Chiếu slide - Đưa MT tiết học	-HS ghi vở tên bài, đọc MT.	
8'	B. Hoạt động Luyện tập – Thực hành Bài 1: Giải toán	- YC hs đọc đề, tóm tắt, làm - GV quan sát, giúp đỡ hs yếu.	HS đọc yêu cầu, cả lớp làm vở 1 HS làm BP, nhận xét	Máy tính

	MT: Rèn kĩ năng giải toán có nội dung hình học, củng cố cách tính S HCN, HV.	- Chữa : + Nếu cách tính S hv, hcn. + Cách tính số viên gạch lát nền.	- TLCH	
8'	Bài 2: Giải toán MT: Rèn kĩ năng giải Toán hình có liên quan đến ĐLTLT (ĐS: 3.200 m ² , 16 tạ)	- YC hs đọc đề, tóm tắt, làm - GV quan sát, giúp đỡ hs yếu. - Chữa : + Nếu cách làm khác. So sánh + Mqh giữa S và sản lượng là mqh ntn ?	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS bày, trao đổi. N xét	Máy tính
8'	Bài 3: Giải toán MT: Rèn kĩ năng giải toán về tỉ lệ bản đồ liên quan đến hình ĐS: 1.500 m ²	- YC hs đọc đề, tóm tắt : Hiệu mảnh đất có tỉ lệ 1 : 1000 trên bản đồ ntn? -YC hs làm. GV quan sát, giúp đỡ hs yếu. - Chữa : + Cách khác? + Cách tính S mảnh đất khi biết số đo trên bản đồ, tỉ lệ bản đồ.	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, - HS T bày, trao đổi. N xét	Máy tính
8'	Bài 4:Giải toán MT : Rèn kĩ năng đọc hình, tính S ruộng đất.	- YC hs đọc đề. QS hình vẽ, làm bài. - GV quan sát, giúp đỡ hs yếu. - Chữa ; + Giải thích cách làm? + Cách làm khác. So sánh. + Khi tính S các hình không có hình dạng giống với 1 trong các hình đã học ta làm ntn ?	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, - HS T bày, trao đổi. N xét	Máy tính

3'	C. Hoạt động vận dụng - trải nghiệm MT : Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau	– Tiết học ôn nội dung gì? - Con vận dụng cách giải các bài toán để giải quyết các tình huống tương tự trong cuộc sống. - CBBS: LTC	2 HS trả lời	
----	--	---	--------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Kĩ thuật**

Tên bài học: **CHUẨN BỊ NẤU ĂN**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 14 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những công việc chuẩn bị nấu ăn
 - Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn.
 - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, tranh, BGĐT
- HS: SGK

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp - hình thức dạy học tương ứng		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- Cho 5 hs lên bảng nêu tác dụng 5 nhóm dụng cụ nấu ăn. - GV nhận xét việc học bài ở nhà của hs. - GV giới thiệu-chiếu đề bài	- HS thực hiện - HS nghe - HS nghe	Máy tính
6'	B. Hoạt động hình thành kiến thức: MT- Nêu được những công việc chuẩn bị nấu ăn *Hoạt động 1: <i>Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn:</i> * Hoạt động 2: <i>Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn</i>	- Yêu cầu hs đọc nội dung sgk và nêu tên các công việc cần chuẩn bị nấu ăn. - GV nhận xét, tóm tắt nội dung. - Tìm hiểu cách chọn thực phẩm + Yêu cầu hs đọc nội dung mục 1; quan sát H.1 sgk để	- HS thực hiện yêu cầu - HS thảo luận và trả lời câu hỏi + HS trả lời câu hỏi mục 1 sgk	Máy tính

	<p>Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn.</p>	<p>trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích, yêu cầu của việc chọn thực phẩm cho bữa ăn. - Cách chọn thực phẩm đảm bảo đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng cho bữa ăn. + GV nhận xét và tóm tắt nội dung chính (như sgk) + Hướng dẫn hs cách chọn thực phẩm thông thường như rau, củ, cá, thịt... qua tranh. - Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm: + Hướng dẫn hs đọc nội dung mục 2 sgk + Nêu những công việc thường làm trước khi nấu một món ăn như rau muống, kho thịt. + GV nhận xét và chốt lại + Nêu mục đích của việc sơ chế thực phẩm sgk ? + Ở gia đình em thường sơ chế rau củ như thế nào trước khi nấu? + Sơ chế rau khác và giống với sơ chế củ, quả? + Sơ chế cá như thế nào? + GV nhận xét và tóm tắt theo như nội dung sgk + GV hướng dẫn hs sơ chế rau đem lên lớp + Tóm tắt nội dung hoạt động 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát nhớ để thực hành cách lựa chọn thực phẩm. - 2 hs đọc, lớp theo dõi và nêu. + Trước khi chế bi ến ta thường bỏ những phần không ăn được và làm sạch. + HS dựa vào sgk để trả lời + HS làm việc theo 6 nhóm trên ZOOM trả lời 3 câu hỏi. Đại diện trả lời. 	<p>Tranh, rau, củ...</p>
<p>3'</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Muốn có bữa ăn ngon, đủ lượng, đủ chất, đảm bảo vệ sinh ta cần phải làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Muốn có bữa ăn ngon , đủ lượng , đủ chất , đảm bảo vệ sinh ; cần biết cách chọn thực phẩm tươi , ngon và sơ chế thực phẩm . Cách lựa chọn , sơ chế 	<p>Máy tính</p>

			thực phẩm tùy thuộc vào loại thực phẩm và yêu cầu việc chế biến món ăn .	
2'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Về nhà vận dụng kiến thức chuẩn bị nấu ăn cho gia đình bữa ăn đảm bảo các yêu cầu trên.	- HS nghe và thực hiện	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tuần: **6** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ sáu ngày 15 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thông qua những đoạn văn hay, học được cách quan sát khi tả cảnh sông nước. Nhận biết được cách quan sát khi tả trong 2 đoạn văn trích(BT1) .Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước (BT2).
 - Viết văn hay hơn, để phát triển ngôn ngữ cá nhân.
 - Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp, ngôn ngữ, năng lực hợp tác nhóm với các thành viên khác, năng lực quan sát.
- + Thích luyện tập tả cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, SGV, máy tính

HS: SGK

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A.Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- Thu chấm vở bài tập <i>Đơn xin gia nhập Đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân CDMDC</i> - Nhận xét về ý thức làm bài, chất lượng bài làm của HS.	- Làm việc theo yêu cầu của GV - Lắng nghe	Máy tính
1'	Giới thiệu bài	Hỏi: <i>Các em đã được học những bài văn miêu tả nào?</i>	- HS bài văn miêu tả con vật, cây cối, thiên nhiên.	
1'	B.Hoạt động Hình thành kiến thức mới	GV: Hôm nay chúng ta tìm hiểu cách quan sát, miêu tả cảnh sông nước của nhà văn Vũ Tú Nam, Đoàn Giỏi, từ đó lập dàn ý cho bài văn miêu tả cảnh sông nước	- Lắng nghe	

<p>10'</p>	<p>C.Hoạt động luyện tập, thực hành: Bài 1: Đọc và TLCH MT: HS biết TLCH, cảm nhận bài văn</p>	<p>Chia nhóm, yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi. Gọi các nhóm trình bày bản thảo. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>? Nhà văn Vũ Tú Nam đã miêu tả cảnh sông nước nào?</p> <p>+ Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển?</p> <p>+ Câu nào cho biết điều đó?</p> <p>+ Để tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát những gì và vào thời điểm nào?</p> <p>+ Khi quan sát biển, tác giả đã có liên tưởng thú vị như thế nào?</p> <p>+ Theo em liên tưởng có nghĩa là gì?</p> <p>+ Đoạn b: Nhà văn Đoàn Giỏi miêu tả cảnh sông nước nào?</p> <p>+ Con kênh được quan sát ở những thời điểm nào trong ngày?</p> <p>+ Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào?</p> <p>+ Tác giả miêu tả đặc điểm của con kênh?</p> <p>- Giải thích “thủy ngân”</p> <p>+ Tác giả sử dụng nghệ thuật liên tưởng để miêu tả con kênh có tác dụng gì?</p>	<p>- 1 nhóm BC kết quả thảo luận. HS đọc đoạn văn. HS đọc câu hỏi, HS trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nhà văn Vũ Tú Nam đã miêu tả cảnh biển.</p> <p>+ Sự thay đổi màu sắc của mặt biển..</p> <p>+ <i>Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây</i></p> <p>+ Tác giả quan sát bầu trời và mặt biển: bầu trời <i>xanh thẳm</i>, rải mây trắng nhạt, âm u mây mưa, âm âm đông gió.</p> <p>+ Liên tưởng đến sự thay đổi tâm trạng của con người...</p> <p>+ Liên tưởng là từ hình ảnh nào nghĩ đến hình ảnh khác.</p> <p>+ Nhà văn miêu tả con kênh.</p> <p>+ Quan sát lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, sáng, giữa trưa, trời chiều</p> <p>+ Bằng thị giác</p> <p>+ HS trả lời</p>	<p>Máy tính</p>
------------	---	--	--	-----------------

10'	<p>Bài 2:Lập dàn ý MT: HS biết lập dàn ý cho bài văn tả cảnh sông nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu và ND bài tập - HS đọc kết quả quan sát cảnh sông nước đã chuẩn bị từ tiết trước. GV NX - YC HS lập dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước. Gọi ý: chú ý trình tự miêu tả từ xa đến gần, từ cao xuống thấp, hay theo trình tự thời gian, từ sáng đến chiều...qua các mùa. Hãy quan sát bằng mắt, tai, cảm xúc của chính mình khi đứng trước cảnh vật. Sử dụng sự liên tưởng để làm cho cảnh vật gần gũi, sinh động hơn. - Gọi HS T bày NX - Nhận xét HS viết đạt YC 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS trả lời - HS trình bày dàn ý của mình. NX - Cả Lớp chú ý theo dõi 	Máy tính
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - YCHS Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:những kiến thức đã học để viết văn hay hơn, để phát triển ngôn ngữ cá nhân. - Nhắc HS chuẩn bị bài sau 		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa học**

Tên bài học: **PHÒNG CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN DO MUỖI ĐÓT**

Tuần: **6** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 15 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu tác nhân, đường lây truyền bệnh sốt xuất huyết.
- Nhận ra sự nguy hiểm của bệnh sốt xuất huyết.
- Thực hiện các cách phòng bệnh sốt xuất huyết.

Có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

- HS chăm học, có tinh thần tự học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS : SGK, vở viết

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy – học tương ứng		ĐD DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- Yêu cầu HS TLCH + Nêu tác nhân lây truyền bệnh sốt rét? + Cách phòng bệnh sốt rét? - Yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét.	- 2 HS TLCH - HS nhận xét. - HS lắng nghe.	Máy tính
2'	Giới thiệu bài	- GV giới thiệu và chiếu tên bài	- HS lắng nghe và ghi vở.	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: HD 1: Thực hành làm bài tập trong SGK. MT: HS biết nguyên nhân và tác hại của bệnh sốt xuất huyết.	- Yêu cầu HS làm BT - Yêu cầu HS trình bày bài → Chốt đáp án + Chiếu slide <i>1-b; 2-b; 3-a; 4-b; 5-b.</i> Nguyên nhân: Do vi rút → máu người bệnh → muỗi vằn → bọ gậy. Tác hại: Rất nguy hiểm, có thể	- Thảo luận nhóm trên ZOOM - Đại diện nhóm trình bày → NX + bổ sung - Lắng nghe, ghi vở	Máy tính

		chết người, chưa có thuốc điều trị.		
10'	HD2: Quan sát và thảo luận. MT: HS biết cách phòng bệnh	- Yêu cầu HSTLCH: + Nêu nội dung từng bức tranh? + Nêu tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh sốt xuất huyết? + Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh sốt xuất huyết? → Chốt + chiếu slide Cách phòng bệnh: Giữ vệ sinh, diệt muỗi, nằm màn.	- Thảo luận nhóm Padlet - Đại diện nhóm trình bày → NX + bổ sung - Lắng nghe, ghi vở	Máy tính
3'	C. Hoạt động vận dụng- trải nghiệm	-Yêu cầu HS TLCH: Nêu nguyên nhân, tác hại, cách phòng bệnh sốt xuất huyết. → NX - Yêu cầu chuẩn bị bài sau: Phòng bệnh viêm não. - NX giờ học	- 2HSTL → NX - Lắng nghe - Lắng nghe	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....